

Số: 34

Ngày 26/8/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 34 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

➤ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 bổ sung đường thôn, xóm vào mạng lưới đường bộ nhằm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn cùng với đó là phân loại đường bộ theo cấp quản lý, cụ thể: Đường bộ theo cấp quản lý bao gồm: Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng; đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn.

➤ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2024, số 34/2024/QH15 quy định về ghi âm, ghi hình tại phiên tòa như sau: Việc ghi âm lời nói được thực hiện trong thời gian diễn ra phiên tòa, phiên họp; việc ghi hình ảnh tại phiên tòa, phiên họp chỉ được thực hiện trong thời gian khai mạc phiên tòa, phiên họp và tuyên án, công bố quyết định; việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của Hội đồng xét xử, Thẩm phán quy định nêu trên phải được sự đồng ý của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, phiên họp; trường hợp ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của người tiến hành tố tụng khác, người tham gia phiên tòa, phiên họp thì phải được sự đồng ý của họ và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, phiên họp.

➤ Theo Nghị định 100/2024/NĐ-CP cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuê thì được vay vốn ưu đãi theo quy định sau: Mức cho vay tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư dự án hoặc phương án sử dụng vốn và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay; thời hạn cho vay tối đa không quá 20 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.

➤ Bản tin tuần này thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG BỘ TỪ 01/01/2025

Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Đường bộ số 35/2024/QH15. Chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ gồm:

Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm: Tập trung các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường; kết nối đồng bộ các tuyến đường bộ, các phương thức vận tải khác với vận tải đường bộ; xây dựng cơ chế đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội, đa dạng các hình thức, phương thức đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; ưu tiên phát triển các tuyến đường cao tốc, các công trình, dự án đường bộ trọng điểm kết nối vùng, khu vực, đô thị lớn, trung tâm trong nước và quốc tế; kết cấu hạ tầng đường bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới; kết cấu hạ tầng đường bộ dễ tiếp cận và bảo đảm an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương; kết cấu hạ tầng đường bộ tại các đô thị để giảm ùn tắc giao thông; các tuyến đường tuần tra biên giới, đường ven biển để phục vụ mục tiêu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Phát triển hợp lý các loại hình kinh doanh vận tải; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

phát triển giao thông thông minh; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và các phương tiện vận tải khác. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ và hoạt động vận tải đường bộ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường bộ.

Bổ sung đường thôn, xóm vào mạng lưới đường bộ nhằm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn cùng với đó là phân loại đường bộ theo cấp quản lý, cụ thể: Đường bộ theo cấp quản lý bao gồm: quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng; đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn.

Hoàn thiện thể chế phát triển đường cao tốc, theo đó: Đường cao tốc được thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan; các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc bảo đảm khoa học kỹ thuật hiện đại, số hóa, phát triển bền vững, giao thông xanh; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ mới, vật liệu mới, ứng dụng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo

trì đường cao tốc phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng, địa phương.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Riêng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 42, Điều 43, Điều 50, khoản 1 Điều 84 Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024.

2. LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN 2024: THÀNH LẬP TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT

Ngày 24/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2024, số 34/2024/QH15. Luật có 9 Chương, 152 Điều.

Luật này quy định thành lập tòa sơ thẩm chuyên biệt như sau: Theo khoản 1 Điều 4 của Luật này, bên cạnh các cấp tòa án như trước, gồm: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân cấp cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Luật quy định thêm Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Hành chính, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ, Tòa án nhân dân chuyên biệt Phá sản. Thẩm phán không phải giải trình quan điểm xét xử

Khoản 2 Điều 11 của Luật chỉ rõ: Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm và người có chức danh tư pháp khác của Tòa án không phải giải trình, không được thông tin về quan điểm xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, vụ việc đó.

Đồng thời, không điều tra đối với Thẩm phán, Hội thẩm về việc xét xử,

giải quyết vụ án, vụ việc đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp có căn cứ xác định Thẩm phán, Hội thẩm vi phạm pháp luật hình sự trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc đó (khoản 3 Điều 11).

Điều 15 của Luật quy định về nhiệm kỳ của Thẩm phán. Theo đó, Thẩm phán Tòa án nhân dân được bổ nhiệm lần đầu có nhiệm kỳ là 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm. Thẩm phán Tòa án nhân dân được bổ nhiệm lại có nhiệm kỳ đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác.

Ngoài ra, thẩm phán Tòa án nhân dân được điều động để làm nhiệm vụ khác trong hệ thống Tòa án, khi được phân công lại làm Thẩm phán Tòa án nhân dân thì không phải trải qua kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân và được xếp vào bậc tương ứng, trường hợp này nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác. Thẩm phán không đủ điều kiện để bổ nhiệm lại được bố trí công tác khác phù hợp; khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân và có nguyện vọng thì phải trải qua kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân, trường hợp này nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân được tính là nhiệm kỳ đầu.

Quy định mới về ghi âm, ghi hình tại phiên tòa, Luật năm 2024 lại quy định quy định như sau: Việc ghi âm lời nói được thực hiện trong thời gian diễn ra phiên tòa, phiên họp; việc ghi hình ảnh tại phiên tòa, phiên họp chỉ được thực hiện trong thời gian khai mạc phiên tòa, phiên họp

và tuyên án, công bố quyết định; việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của Hội đồng xét xử, Thẩm phán quy định nêu trên phải được sự đồng ý của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, phiên họp; trường hợp ghi âm lời nói, ghi hình ảnh của người tiến hành tố tụng khác, người tham gia phiên tòa, phiên họp thì phải được sự

đồng ý của họ và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, phiên họp.

Bỏ thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của tòa án, cụ thể, Hội đồng xét xử chỉ còn quyền yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. NGƯỜI ĐỘC THÂN CÓ THU NHẬP DƯỚI 15 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG ĐƯỢC PHÉP MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Ngày 26/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Theo đó, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở để đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuê thì được vay vốn ưu đãi theo quy định sau: Mức cho vay tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư dự án hoặc phương án sử dụng vốn và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay; thời hạn cho vay tối đa không quá 20 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.

Trường hợp xây dựng dãy nhà ở 01 tầng để cho thuê thì phải đảm bảo các quy định sau: Phải được xây khép kín (có phòng ở riêng, khu vệ sinh riêng) theo tiêu chuẩn xây dựng; diện tích sử dụng bình quân cho mỗi người để ở không nhỏ hơn 8 m²) không tính diện tích khu phụ; phải đáp ứng các quy định về chất

lượng công trình xây dựng từ cấp IV trở lên theo pháp luật về xây dựng.

Đối với các đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau: Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận; trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

Thời gian xác định điều kiện về thu nhập trong 01 năm liên tiếp, tính từ thời điểm đối tượng quy định tại khoản này nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ

đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

4. THỜI GIAN CẤP SỔ ĐỎ LẦN ĐẦU KHÔNG QUÁ 03 NGÀY LÀM VIỆC

Ngày 29/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Cụ thể, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc.

Người đang sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất do lấn đất, chiếm đất quy định tại khoản 9 và khoản 31 Điều 3 của Luật Đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích được giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như sau: Trường hợp đất đã được sử dụng trước ngày 15/10/1993 mà tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhà ở, nhà ở và công trình xây dựng phục vụ đời sống thì diện tích đất ở được công nhận là hạn mức công nhận đất ở từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 theo quy định tại khoản 5 Điều 141 của Luật Đất đai nếu diện tích thửa đất bằng hoặc lớn hơn hạn mức công nhận đất ở.

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp có nguồn gốc lấn đất, chiếm đất nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai, nếu vượt hạn mức thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

5. HỖ TRỢ TỚI 3 TỶ ĐỒNG ĐỂ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM CHĂN NUÔI TỪ 20/9/2024

Ngày 01/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 106/2024/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Cụ thể, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi như sau: Hỗ trợ đầu tư không quá 50% tổng chi phí xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/kho lạnh; hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí về quảng bá thương hiệu sản phẩm; mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án; hỗ trợ không quá 30% tổng chi phí về đào tạo xây dựng chiến lược phát triển thị trường sản phẩm chăn nuôi; mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án.

Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi như sau: Hỗ trợ bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở chăn nuôi cho những đối tượng di dời: căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; hỗ trợ không quá 50% chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi theo diện tích chuồng trại hiện có của cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải di dời; mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/cơ sở; hỗ trợ không quá 50% chi phí di dời vật nuôi đến địa điểm mới phù hợp; mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/cơ sở; hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tháng lương cơ bản/người.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/9/2024.

6. NGHIÊN CỨU NÂNG THỜI HIỆU XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 26/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 23/CT-TTg về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới. Để tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới, góp phần kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Giao thông Vận tải thường xuyên theo dõi các địa phương trong việc thu hồi giấy phép, phù hiệu vận tải đối với các tổ chức, cá nhân vi

phạm pháp luật về giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Bổ sung nội dung đào tạo và sát hạch lý thuyết, thực hành và sát hạch thực tế đối với học viên học lái xe mô tô (chú trọng điểm mù khi đi gần xe tải, xe khách lớn, phần đường, làn đường, chuyển hướng, tốc độ, tránh vượt, đi từ đường phụ ra đường chính...), xây dựng lộ trình để áp dụng với xe gắn máy. Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan tập trung rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về trật tự, an toàn giao thông.

Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh mức xử phạt phù hợp với mức độ nguy hiểm của một số hành vi có nguy cơ cao là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông hoặc nguy cơ gây ảnh hưởng lớn đối với hạ tầng giao thông; bổ sung quy định bắt buộc về trang thiết bị cảnh báo khi phương tiện gặp sự cố phải dừng, đỗ xe tạm thời đối với từng loại phương tiện đường bộ, đặc biệt là phương tiện kinh doanh vận tải; quy định về cảnh báo phản quang, bảo đảm tính thống nhất, dễ nhận biết, đủ số lượng, khoảng cách trước vị trí cần cảnh báo.

Bộ Công an nghiên cứu nâng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ phù hợp với tình hình thực tiễn (mức 02 năm). Khi phát hiện người điều khiển phương tiện sử dụng ma túy và các chất cấm khác theo quy định pháp luật, ngoài việc gửi thông tin cho chính quyền địa phương nơi lái xe cư trú, cần gửi thông tin cho cơ quan có liên quan về giao thông vận tải và y tế để cùng giám sát và quản lý. Chủ trì, phối

hợp với Bộ Giao thông Vận tải nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo hướng tăng nặng mức phạt, hình thức xử phạt với nhóm các hành vi do lỗi cố ý, vi phạm nhiều lần trong khoảng thời gian nhất định trong hoạt động kinh doanh vận tải, như vi phạm về tốc độ, đón, trả khách không đúng quy định, vi phạm quy định về luồng tuyến và thời gian lái xe, tránh, vượt không đúng quy định

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/7/2024.

7. ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT ĐẤU THẦU

Ngày 29/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 24/CT-TTg đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu. Chỉ thị có nội dung chính như sau:

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Hoàn thiện, ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu; cắt giảm tối đa thủ tục rườm rà gây khó khăn cho mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý kiến nghị, xử lý vi phạm; tập huấn, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu.

Chỉ thị cũng nêu rõ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người có thẩm quyền của doanh nghiệp Nhà nước tổ chức

triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm Chỉ thị này; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày 29/7/2024.

8. TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG LĨNH VỰC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Ngày 23/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 83/CĐ-TTg về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập nghiên cứu thành lập các đơn vị chuyên môn chuyên biệt để ưu tiên tập trung đào tạo và nghiên cứu về vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đổi mới chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên các chuyên ngành trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên các chương trình nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, điện toán đám mây gắn với đào tạo tài năng, chuyên gia, nhà khoa học lớn tại các cơ sở giáo dục

đại học; hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nhân tài khoa học và công nghệ từ nước ngoài và từ khu công nghiệp về công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghệ bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. Ô TÔ NHẬP KHẨU BỊ HƯ HẠI TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN TỪ NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM, DOANH NGHIỆP VIỆT NAM ĐƯỢC PHÉP KHẮC PHỤC

Ngày 12/08/2024, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 30/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP.

Sửa đổi, bổ sung quy định về Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định như sau:

Tên báo cáo: báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định.

Nội dung yêu cầu báo cáo: theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 30/2024/TT-BGTVT.

Đối tượng thực hiện báo cáo: đơn vị đăng kiểm.

Cơ quan nhận báo cáo: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải địa phương.

Phương thức gửi, nhận báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc hệ thống thư điện tử.

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng cuối quý.

Tần suất thực hiện báo cáo: Định kỳ hàng quý.

Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng cuối quý trước đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT như sau: Trường hợp ô tô nhập khẩu bị hư hại trong quá trình vận chuyển từ nước ngoài về Việt Nam, doanh nghiệp nhập khẩu được phép khắc phục, cụ thể như sau: Sửa chữa hoặc thay thế bằng linh kiện, phụ tùng chưa qua sử dụng và cùng kiểu loại đối với trường hợp thân vỏ, buồng lái, thùng hàng bị móp méo, có lớp sơn bị trầy xước hoặc ô xi hóa cục bộ nhưng không bị mọc, thủng; thay thế bằng linh kiện, phụ tùng chưa qua sử dụng và cùng kiểu loại đối với trường hợp: kính chắn gió, kính cửa, kính cửa sổ bị nứt, vỡ; hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu bị nứt,

vỡ; các rơ le điều khiển bị thiếu; gương chiếu hậu bị nứt, vỡ; gạt nước bị hư hại hoặc hoạt động không bình thường; ắc quy khởi động động cơ không hoạt động; lốp bị thủng, rách.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/10/2024.

10. BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ

Ngày 20/8/2024, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 62/2024/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Theo đó, nhu cầu kinh phí của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xác định bao gồm các chế độ, chính sách sau: Nhu cầu kinh phí thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP bao gồm các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và quỹ tiền thưởng theo quy định.

Đóng bảo hiểm y tế cho thân nhân sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Bộ Quốc phòng; thân nhân công nhân và viên chức quốc phòng (thuộc đơn vị dự toán do ngân sách Nhà nước bảo đảm); thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan

ng nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn, kỹ thuật, học viên Công an nhân dân, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân, công nhân công an và thân nhân người làm công tác cơ yếu.

Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp ủy thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng...

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 73/2024/NĐ-CP của các bộ, cơ quan Trung ương gồm: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2024; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 tăng thêm so với dự toán năm 2023 được cấp có thẩm quyền giao.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật Đầu tư công trước khi trình Chính phủ và Quốc hội xem xét, thông qua.

Luật này quy định việc quản lý nhà nước về đầu tư công; quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, hoạt động đầu tư công phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế. Đối với chương trình, dự án đầu tư công thực hiện tại nước ngoài tuân thủ quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên Việt Nam với bên nước ngoài. Đối với quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp

tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp tác xã. Việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ và mua nhà ở thương mại để làm nhà ở công vụ thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở.

Dự án có cấu phần xây dựng là dự án sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án. Dự án không có cấu phần xây dựng là dự án sử dụng vốn đầu tư công để mua tài sản, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp sử dụng nguồn vốn khác không phải vốn đầu tư công để thực hiện các nội dung nêu trên, việc thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ mức độ quan trọng và quy mô, dự án đầu tư công được phân loại thành dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B, dự án nhóm C. Dự án có nhiều hạng mục đầu tư thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau thì việc phân loại dự án căn cứ vào tỷ trọng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án...

Theo dự thảo, dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sử dụng vốn đầu tư công từ 30.000 tỷ đồng trở lên; ảnh hưởng

lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường; sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác; dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG THEO ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Dự thảo áp dụng đối với người sử dụng lao động, các cơ quan tổ, chức khi xác định loại điều kiện lao động; xây dựng, sửa đổi, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (sau đây gọi tắt là Danh mục nghề); tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại lao động theo điều kiện lao động; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đánh giá, phân loại lao động theo điều kiện lao động.

Theo dự thảo, người sử dụng lao động và các cơ quan liên quan có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm điều kiện lao động đặc trưng của mỗi nghề, công việc thuộc Danh mục nghề đã được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để phân loại và thực hiện chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Hằng năm, các bộ

quản lý ngành, lĩnh vực chủ động rà soát Danh mục nghề; tổng hợp, xem xét kết quả phân loại lao động của người sử dụng lao động, bảo đảm phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ để đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung Danh mục nghề gửi về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Định kỳ 05 năm một lần, người sử dụng lao động rà soát các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm đang áp dụng; khi có thay đổi điều kiện lao động của các nghề, công việc thuộc Danh mục nghề mà xét thấy có thể thay đổi loại điều kiện lao động thì thực hiện xác định lại loại điều kiện lao động theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp cần đề xuất sửa đổi Danh mục nghề thì thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Trường hợp phát sinh nghề, công việc mới có yếu tố nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thực hiện đánh giá phân loại điều kiện lao động theo quy định tại Thông tư này; trường hợp nghề, công việc này có loại điều kiện lao động loại IV, V, VI thì có thể đề xuất bổ sung Danh mục nghề theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. Khuyến khích những thoả thuận bảo đảm có điều kiện có lợi hơn so với quy định của pháp luật về lao động cho người lao động làm các nghề, công việc được người sử dụng lao động đề xuất bổ sung Danh mục nghề theo quy định tại khoản này khi các nghề, công việc này chưa được bổ sung vào Danh mục nghề. Phối hợp với bộ quản lý ngành

lĩnh vực trong việc rà soát nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt

nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Thời gian đóng bảo hiểm xã hội ?*

Trả lời: Theo khoản 6 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định thời gian đóng bảo hiểm xã hội là tổng thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Hỏi: *Người lao động không được hưởng chế độ ốm đau trong các trường hợp nào ?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 42 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định người lao động không được hưởng chế độ ốm đau trong các trường hợp sau đây:

- Tự gây thương tích hoặc tự gây tổn hại cho sức khỏe của mình;

- Sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ quy định, trừ trường hợp sử dụng thuốc tiền chất hoặc thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất theo chỉ định của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Trong thời gian lần đầu phải nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Trong thời gian nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều này trùng với thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động hoặc đang nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác hoặc đang nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Hỏi: *Thời gian người lao động được hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau ?*

Trả lời: Theo Điều 44 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định thời gian hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau trong một năm (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12) cho mỗi con tối đa là 20 ngày nếu con dưới 03 tuổi; tối đa là 15 ngày nếu con từ đủ 03 tuổi đến dưới 07 tuổi. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ khi chăm sóc con ốm đau tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần.

4. Hỏi: *Mức trợ cấp thai sản đối với trường hợp đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện ?*

Trả lời: Theo Điều 95 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được hưởng mức trợ cấp thai sản là 2 triệu đồng cho mỗi con được sinh ra và mỗi thai từ 22 tuần tuổi trở lên chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ. Lao động nữ là

người dân tộc thiểu số hoặc lao động
nữ là người dân tộc Kinh có chồng là
người dân tộc thiểu số thuộc hộ
nghèo khi sinh con còn được hưởng
chính sách hỗ trợ khác theo quy định
của Chính phủ./.